

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01-8- 2018

V/v xin ly hôn giữa anh X và chị H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Quốc Quân

Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/ QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Cầm Văn X, sinh năm: 1989, địa chỉ: Bản NB, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Bản NB, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Cầm Văn X trình bày như sau:

Anh và chị Hà Thị H kết hôn với nhau từ năm 2010 do cả hai cùng tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 19.10.2010 và có được hai

bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian khoảng 06 năm, đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn là do không hiểu nhau, cuộc sống không hòa hợp. Chị H bỏ nhà đi không lo cho gia đình, chồng con. Mặc dù được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng chị H vẫn không nghe. Hai vợ chồng anh chị sống ly thân từ thời điểm đó đến bây giờ. Từ thời điểm sống ly thân, thỉnh thoảng chị H có đến thăm con, thỉnh thoảng có liên lạc với nhau bằng điện thoại nhưng chị H không cho biết địa chỉ ở đâu. Anh X thấy chị H không thay đổi, bỏ đi không về nhà. Anh chị không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng được nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Cẩm Thị Bảo N, sinh ngày 28.8.2013. Từ khi chị H bỏ đi và vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu N do anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, nguyện vọng của anh là đề nghị tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị không có tài sản gì chung.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, căn cứ vào đơn đề nghị của nguyên đơn anh Cẩm Văn X, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo thủ tục tố tụng dân sự. Cụ thể: đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương (bản NB, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La), lấy lời khai của mẹ đẻ anh Xuân là bà Cẩm Thị M về tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh X, chị H, về các vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung, cũng như nơi cư trú của chị Hà Thị H. Nội dung: Anh X và chị H kết hôn với nhau từ năm 2010 do cả hai cùng tự nguyện và có đăng kết hôn tại UBND xã HL. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh X tại bản NB, xã HL. Quá trình chung sống giữa vợ chồng không thấy có mâu thuẫn gì lớn cần có sự can thiệp của gia đình và chính quyền địa phương. Tuy nhiên đến tháng 6/2016 thì chị H thường xuyên bỏ nhà đi, không chăm lo cho chồng con. Chỉ thỉnh thoảng có liên lạc về nhưng không cho biết địa chỉ. Từ tháng 7/2017 cho đến nay chị H không về nhà. Gia đình ông bà M cũng đã khuyên anh X đi tìm chị về để đoàn tụ gia đình nhưng chị H không về. Nay anh X có đơn đề nghị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh X sớm ổn định cuộc sống. Anh chị có một con chung là cháu Cẩm Thị Bảo N, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh X. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện MS nhiều lần triệu tập chị H đến Tòa để giải quyết, nhưng chị H không đến tòa, và cũng không thông báo địa chỉ cho gia đình và anh X biết nhằm mục đích giấu địa chỉ, trốn tránh gây khó khăn cho việc yêu cầu xin ly hôn của anh X. Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã tiến hành niêm yết công khai tại nơi cư trú, và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị H vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 147; Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cầm Văn X với chị Hà Thị H. Về con chung: Giao con chung là cháu Cầm Thị Bảo N, sinh ngày 28.8.2018 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chấp nhận việc anh X không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: không có. Anh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Cầm Văn X đã cung cấp đúng và đầy đủ địa chỉ của bị đơn chị Hà Thị H trong đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo. Tuy nhiên chị H thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ cho gia đình và anh X biết. Chị H cũng không làm thủ tục tạm vắng, hay chuyển khẩu đến nơi khác. Mặc dù chị H có liên lạc về nhà hỏi thăm con cái nhưng không cho biết số điện thoại cố định hay liên lạc cũng như không cho biết chị đang ở đâu, làm gì. Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu cho chị H, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 189, Điều 195 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05.5.2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện MS đã triệu tập hợp lệ đối với chị Hà Thị H trong việc tham gia phiên tòa, chị H vắng mặt lần hai nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quy định chung.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh Cầm Văn X và chị Hà Thị H tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2010, anh chị đã được UBND xã HL, MS, Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19.11.2010. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng anh chị không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến tháng 6/2016 anh chị sống ly thân. Từ khi sống ly thân chị H cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với anh X. Mặc dù anh X nhiều lần tìm chị H về để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H không về. Cho đến nay, anh chị không còn tình cảm vợ chồng. Anh X đề nghị Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng được ly hôn. Quá trình điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đại diện chính quyền địa phương và mẹ đẻ của anh X là bà M cùng những người biết sự việc đã xác định: tính tình của chị H không hợp với gia đình anh X, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, do đó đề nghị Tòa án giải quyết cho anh X được ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh X và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Xuân, xử cho anh Cẩm Văn X được ly hôn với chị Hà Thị H.

[2.2] *Về con chung*: Quá trình hôn nhân anh X và chị H có 01 con chung là cháu Cẩm Thị Bảo N, sinh ngày 28.8.2013. Khi chị H bỏ đi thì cháu N do anh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh X đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, để bảo đảm quyền lợi của con chung chưa thành niên, cần thiết giao cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận anh X không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

[2.3] *Về tài sản chung*: Căn cứ vào toàn bộ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và qua điều tra xác minh tại nơi cư trú của hai vợ chồng, xác định: Sau khi anh X và chị H kết hôn với nhau năm 2010, hai vợ chồng sống chung với nhau tại nhà bố mẹ đẻ của anh X. Thu nhập từ hai vợ chồng chỉ đủ chi tiêu sinh hoạt, không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của bố mẹ anh X. Đến tháng 6.2016, hai vợ chồng ly thân, nay không có tài sản gì chung.

[2.4] *Về nợ chung*: Không có.

[2.5] *Về án phí*: Anh X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 147; Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Cẩm Văn X và chị Hà Thị H.

2. Về con chung:

Giao cháu Cẩm Thị Bảo N, sinh ngày 28.8.2013 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh X do anh X không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị H được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/04776 ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Các đương sự;
- UBND xã HL;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga